

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Bà Trịnh Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 583/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L; nơi cư trú: Tổ 3, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T; nơi cư trú: Số nhà 6/19 Phú Hải 3, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Anh Dũng, quận D, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã không thể

hòa hợp được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên chơi bời trong thời gian chị mang bầu và sau khi sinh con. Từ đầu năm 2023, do mâu thuẫn căng thẳng chị đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, chị và anh T đã sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên bảo và hoà giải nhưng không thành. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-7-2022. Vì con còn nhỏ nên chị đề nghị nhận nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh đồng ý với chị L về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống sau đó phát sinh mâu thuẫn nhưng anh cho rằng giữa hai vợ chồng anh vẫn còn tình cảm. Anh xác nhận do công việc của anh thường xuyên đi làm xa, không chăm lo được cho cuộc sống gia đình nên đôi lúc vợ chồng có xảy ra bất đồng về quan điểm, tính cách và lối sống. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp, chị L cương quyết ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-7-2022, hiện đang ở cùng chị L. Trường hợp chị L kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ghi lời khai và xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú, gia đình chị L và anh T xác định: Anh T chị L xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa giải được, hiện đã sống ly thân gần một năm nay. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-7-2022, hiện nay cháu K đang ở cùng chị L và được chị L chăm sóc.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh T; về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị L

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-7-2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thang T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố H giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thang T cư trú tại phường Anh Dũng, quận D, thành phố H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thang T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ xác định: Chị L anh T xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị L anh T ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Chị L làm đơn xin ly hôn anh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên nhưng không thành. Bản thân anh T không muốn vợ chồng ly hôn nhưng không lên toà án để hoà giải và cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,*

trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh K còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, chị L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Chị L có đủ điều kiện đảm bảo về vật chất và tinh thần để nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của chị L, giao cháu Nguyễn Minh K cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp với pháp luật, với thực tế và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

[7] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35 39, 147, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-7-2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T không đề nghị nên không phải xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002942 ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cục THADS quận D;
- UBND phường Anh Dũng (ĐKKH số 21/2022);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

